

DUOC DAI NAM

Good Quality - Price Worthy

Số: SL/QĐ-DĐN

Về việc điều chỉnh tên thuốc và
SĐK của hàng Dimonium

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 04 tháng 06 năm 2024

M349
057.672.024

Kính gửi: Sở Y Tế Tỉnh Ninh Thuận

Công ty Cổ Phần Dược Đại Nam xin gửi lời chào trân trọng đến Sở Y Tế tỉnh Ninh Thuận.

Chúng tôi, Công ty Cổ phần Dược Đại Nam đã trúng thầu Gói số 01: Gói thầu thuốc Generic và vắc xin năm 2023, theo Quyết định số: 08/QĐ-SYT ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Sở Y Tế tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ theo Quyết định số: 198/QĐ-QLD ngày 24 tháng 03 năm 2023 của Cục Quản Lý Dược về việc ban hành Danh mục 135 thuốc sản xuất trong nước và gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 183.

Công Ty chúng tôi đề nghị Sở Y Tế tỉnh Ninh Thuận điều chỉnh Phụ lục danh mục thuốc trúng thầu Gói số 01: Gói thầu thuốc Generic và vắc xin năm 2023 Kèm theo Quyết định: 08/QĐ-SYT ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo nội dung sau:

Nội dung trước khi điều chỉnh	Nội dung sau khi điều chỉnh
Mã hàng: G10440	Mã hàng: G10440
Tên hàng: Hỗn dịch uống Dimonium	Tên hàng: Dimonium
SĐK hoặc GPLH: VD-23454-15	SĐK hoặc GPLH: 893100046623

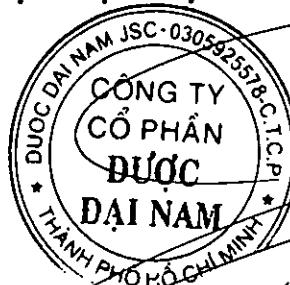
Nhằm đảm bảo việc cung ứng thuốc kịp thời cho các Cơ sở Y tế trên địa bàn Tỉnh Ninh Thuận Công ty kính mong Quý Sở xem xét điều chỉnh lại nội dung trên .

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DVKH&NS

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Trương Chí Cường



**PHỤ LỤC: DANH MỤC THUỐC GENERIC VÀ VẮC XIN
ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI TÊN VÀ SỐ ĐĂNG KÝ**

(Kèm theo công văn số: 81/QĐ-ĐĐN ngày 04 tháng 06 năm 2024)

TT	Mã thuốc	Tên thuốc trúng thầu theo tên thuốc thay đổi theo Quyết định: 08/QĐ-SYT	Tên thuốc thay đổi	Số đăng ký theo số đăng ký theo Quyết định: 08/QĐ-SYT	Số đăng ký thay đổi	Tên cơ sở y tế	Số lượng trúng thầu	Số lượng cung ứng theo số đăng ký theo Quyết định: 08/QĐ-SYT	Số lượng còn lại cung ứng theo số đăng ký thay đổi
1	G10440	Hỗn dịch uống Dimonium	Dimonium	VD-23454-15	893100046623	TTYT Huyện Ninh Phước	2.000	-	2.000
Tổng:							2.000		2.000

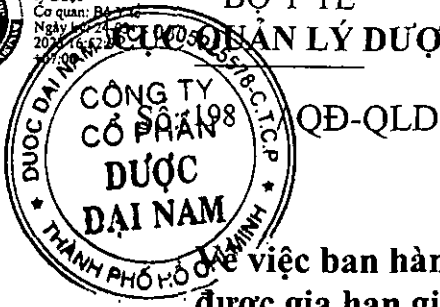




Ký bởi: Cục Quản
lý Dược
Cơ quan: Bộ Y tế
Ngày: 24/03/2023

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục 135 thuốc sản xuất trong nước
được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 183**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 7868/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 135 thuốc sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 183, cụ thể:

- Danh mục 125 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 05 năm (*Phụ lục I kèm theo*).
- Danh mục 09 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 03 năm (*Phụ lục II kèm theo*).
- Danh mục 01 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn đăng ký lưu hành đến 31/12/2025 (*Phụ lục III kèm theo*).

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

- Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.
- Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.
- Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.
- Thực hiện, phối hợp với cơ sở nhập khẩu thực hiện theo đúng quy định tại Công văn số 5853/QLĐ-CL ngày 19/4/2019 của Cục Quản lý Dược về việc kiểm tra chất lượng nguyên liệu làm thuốc nhóm sartan đối với các thuốc thuộc danh mục tại Điều 1 ban hành kèm theo Quyết định này có chứa dược chất thuộc nhóm sartan
- Thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này nhưng chưa nộp hồ sơ cập nhật nội dung nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định của Thông tư 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì phải thực hiện



cập nhật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Thông tư số 01/2018/TT-BYT trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

6. Sau 12 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành theo Quyết định này có thay đổi về nội dung hành chính (bao gồm cả mẫu nhãn và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc) phải sản xuất và lưu hành với các nội dung đã được phê duyệt thay đổi trong hồ sơ gia hạn.

7. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BYT trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

8. Cơ sở sản xuất thuốc phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

9. Các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này được tiếp tục sử dụng số đăng ký đã cấp trước khi gia hạn trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày được cấp số đăng ký gia hạn theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BYT.

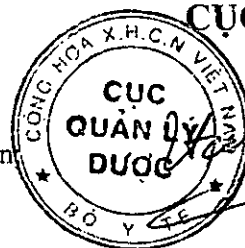
10. Các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Phụ lục II Quyết định này sau khi hết hạn giấy đăng ký lưu hành, trong hồ sơ gia hạn nếu công ty không có dữ liệu lâm sàng chứng minh an toàn, hiệu quả của thuốc, Cục Quản lý Dược sẽ không tiếp tục gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng HĐTV cấp GĐKLH thuốc, NLLT;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCTTra, P.QLGT;
- Website;
- Lưu: VT, ĐKT.



CỤC TRƯỞNG

Vũ Tuấn Cường

Phụ lục I

**DANH MỤC 125 THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ
LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 183**

*(Kèm theo Quyết định số: 198...../QĐ-QLD ngày 24 tháng 03 năm 2023
của Cục Quản lý Dược)*

STT (1)	Tên thuốc (2)	Hoạt chất chính - Hàm lượng (3)	Dạng bào chế (4)	Quy cách đóng gói (5)	Tiêu chuẩn (6)	Tuổi thọ (tháng) (7)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp) (8)	Số lần gia hạn (9)
------------	------------------	---------------------------------------	------------------------	-----------------------------	----------------------	-------------------------------	--	--------------------------

1. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) (Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam)

1.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) (Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam)

1	Bidiclor 500	Cefaclor 500mg	Viên nang cứng	Hộp 1 vỉ x 10 viên; Hộp 2 vỉ nhôm nhôm x 10 viên; Hộp 2 vỉ nhôm nhựa x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	USP42	36	893110038723 (VD-22118-15)	1
2	Biragan 500	Paracetamol 500mg	Viên nén sùi	Hộp 04 vỉ x 04 viên; Hộp 12 vỉ x 2 viên	NSX	24	893100038823 (VD-24392-16)	1
3	Bitolysis 1,5% low calci	Mỗi 100ml dung dịch chứa: Dextrose monohydrat 1,5g; Natri clorid 538mg; Natri lactat 448mg; Calci clorid.2H ₂ O 18,3mg; Magnesi clorid.6H ₂ O 5,08mg	Dung dịch thẩm phân phúc mạc	Túi nhựa 2 lít	NSX	24	893110038923 (VD-18930-13)	1
4	Bitolysis 4,25% Low calci	Mỗi 100ml chứa: Dextrose monohydrat 4,25g; Natri clorid 538mg; Natri lactat 448mg; Calci clorid.2H ₂ O 18,3mg; Magnesi clorid.6H ₂ O 5,08mg	Dung dịch thẩm phân phúc mạc	Túi nhựa 2 lít	NSX	24	893110039023 (VD-18934-13)	1
5	Calcilinat F100	Acid folinic (dưới dạng calcium folinat) 100mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ + 1 ống dung môi nước cất pha tiêm 10ml; Hộp 10 lọ	NSX	24	893110039123 (VD-21824-14)	1
6	Paracetamol 500mg	Paracetamol 500mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 50 vỉ x 10 viên	USP43	36	893100039223 (VD-18251-13)	1

STT (1)	Tên thuốc (2)	Hoạt chất chính - Hàm lượng (3)	Dạng bào chế (4)	Quy cách đóng gói (5)	Tiêu chuẩn (6)	Tuổi thọ (tháng) (7)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp) (8)	Số lần gia hạn (9)
------------	------------------	---------------------------------------	------------------------	-----------------------------	----------------------	-------------------------------	--	--------------------------

34.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần US Pharma USA (Địa chỉ: Lô B1- 10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam)

79	Cadigesic Extra	Paracetamol 500mg, Cafein 65mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 200 viên	NSX	36	893100046523 (VD-23421-15)	1
----	-----------------	-----------------------------------	----------------------	---------------------------------------	-----	----	-------------------------------	---

35. Cơ sở đăng ký: Công ty CP Dược Hà Tĩnh (Địa chỉ: 167 Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh, Việt Nam)

35.1. Cơ sở sản xuất: Công ty CP Dược Hà Tĩnh (Địa chỉ: 167 Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh, Việt Nam)

80	Dimonium	Mỗi gói 20ml chứa Diocahedral smectit 3g	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói x 20ml	NSX	24	893100046623 (VD-23454-15)	1
----	----------	--	------------------	-------------------	-----	----	-------------------------------	---

36. Cơ sở đăng ký: Công ty CPDP Đạt Vi Phú (Địa chỉ: Lô M7A , Đường D17, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

36.1. Cơ sở sản xuất: Công ty CPDP Đạt Vi Phú (Địa chỉ: Lô M7A , Đường D17, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

81	Pizar - 6	Ivermectin 6mg	Viên nén	Hộp 1 vỉ x 4 viên	NSX	36	893110046723 (VD-18099-12)	1
82	Cuellar	Ursodeoxycholic acid 150mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893110046823 (VD-19654-13)	1
83	Drexler	Zopiclon 7,5mg	Viên nén bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 Viên	NSX	36	893110046923 (VD-21052-14)	1
84	Gygaril 5	Enalapril maleat 5mg	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ (Al-Al; PVC-Al) x 10 viên	NSX	36	893110047023 (VD-18098-12)	1
85	Hikimel	Tacrolimus (dưới dạng Tacrolimus monohidrat) 1mg	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	NSX	36	893114047123 (VD-20360-13)	1
86	Quetiapin 200mg (tên cũ Queitoz-200)	Quetiapin (Dưới dạng Quetiapin fumarat) 200mg	Viên nén	Hộp 4 vỉ x 7 viên	NSX	36	893110047223 (VD-19667-13)	1
87	Wazer	Citalopram (dưới dạng Citalopram HBr) 20mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 14 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893110047323 (VD-19673-13)	1
88	Wright	Imidapril HCl 5mg	Viên nén	Hộp 6 vỉ x 10 Viên	NSX	36	893110047423 (VD-20530-14)	1

37. Cơ sở đăng ký: Công ty CPDP OPV (Địa chỉ: Số 27, Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam)

37.1. Cơ sở sản xuất: Công ty CPDP OPV (Địa chỉ: Số 27, Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam)

89	Sumitrex	Sucralfat 1g/5ml	Hỗn dịch uống	Hộp 30 gói x 5ml	NSX	36	893100047523 (VD-22974-15)	1
90	Vasartim plus 160/25	Valsartan 160mg; Hydrochlorothiazid 25mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên	NSX	36	893110047623 (VD-26231-17)	1

38. Cơ sở đăng ký: Công ty CPDP TW Vidipha (Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

38.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương (Địa chỉ: Khu phố Tân Bình, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói số 01: Gói thầu Thuốc Generic và vắc xin năm 2023**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NINH THUẬN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định về việc đấu thầu thuốc trong tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế quy định việc ban hành danh mục, tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuốc phạm vi được hưởng của người tham gia Bảo hiểm Y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư về cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện mua thuốc thuộc Danh mục thuốc đấu thầu tập trung trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2023 của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-SYT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu gói số 01: Gói thầu Thuốc Generic và vắc xin năm 2023;

Quyết định số 522/QĐ-SYT ngày 01/11/2023 của Sở Y tế Ninh Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh E-Hồ sơ mời thầu Gói số 1: Gói thầu thuốc generic và vắc xin năm 2023;

Quyết định số 605/QĐ-SYT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Sở Y tế Ninh Thuận về việc phê duyệt danh sách mặt hàng thuốc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Gói số 01: Gói thầu Thuốc Generic và vắc xin năm 2023;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 13/TTr-TCG ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tổ Chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 01: Gói thầu Thuốc Generic và vắc xin năm 2023 và Báo cáo số 09/BC-TTĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Tổ Thẩm định về việc báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 01: Gói thầu Thuốc Generic và vắc xin năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 01: Gói thầu Thuốc Generic và vắc xin năm 2023 thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2023 của Sở Y tế; cụ thể như sau:

- Số lượng mã hàng trúng thầu gồm **1097** mã hàng thuộc **156** nhà thầu trúng thầu theo phụ lục đính kèm.

- Tổng giá trị trúng thầu: **251.749.312.010 đồng**

(*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi một tỉ bảy trăm bốn mươi chín triệu ba trăm mười hai nghìn không trăm mười đồng*).

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày nhà thầu ký hợp đồng với các đơn vị sử dụng thuốc.

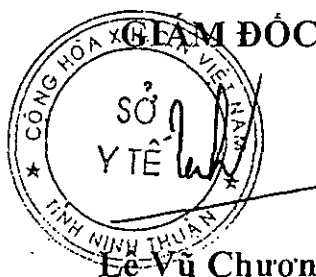
Điều 2. Giao Tổ Chuyên gia phối hợp Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Tài chính thông báo kết quả này đến tất cả các nhà thầu tham dự và thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu. Đồng thời đăng tải kết quả lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và website Sở Y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ trưởng Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ trưởng Tổ thẩm định, Trưởng các phòng chức năng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *2*

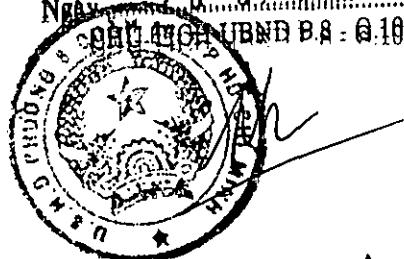
- Như điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHNVTCT.



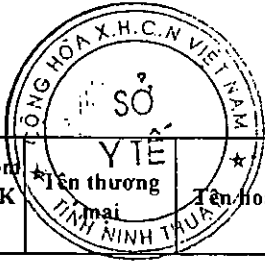
Chứng thực bản sao
đúng với bản chính.

Số chứng thực 003626/SS.....SCT/LS

Ngày 26-04-2024



ĐẶNG THỊ LÂM THIẾT LỆ PHƯƠNG



PHỤ LỤC DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU

Gói số 01: Gói thầu Thuốc Generic năm 2023

(Kèm theo Quyết định số: 08/QĐ-SYT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Sở Y tế Ninh Thuận)

ST T	Mã hàng	Nhóm TCK T	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (tháng)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Công Ty Cổ Phần Dược Đại Nam																71.210.000
1	G10412	2	Desbebe	Desloratadin	30mg/60ml	Sirô	Uống	Hộp 1 lọ 60ml	36	VN-20422-17	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Ấn Độ	Chai	500	65.000	32.500.000
2	G10440	4	Hỗn dịch uống Dimonium	Diocahedral smectit	3g/20ml	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp 20 gói x 20ml	24	VD-23454-15	Công ty Cổ Phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Gói	2.000	6.300	12.600.000
3	G10634	5	Bridotyl	Hydroxy chloroquin	200mg	Viên nén bao phim	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	36	VD-36113-22	Công ty cổ phần dược Enlic	Việt Nam	Viên	2.000	4.480	8.960.000
4	G11126	4	Racsec	Racecadotril	10mg	Viên nén phân tán	Uống	Hộp 2 vi x 10 viên	36	VD-27715-17	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Viên	2.500	3.500	8.750.000
5	G11127	4	Racsec	Raccadotril	30mg	Viên nén phân tán	Uống	Hộp 3 vi x 10 viên	36	VD-27717-17	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Viên	2.000	4.200	8.400.000

